

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2020/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 14 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà
cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2020, số 392/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận Tò đại biểu Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ dân tộc thiểu số tiêu biểu;

b) Hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ theo từng thời kỳ;

c) Bệnh nhân, trại viên thuộc Bệnh xá Phong Đăk Kia; Bệnh nhân là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Thương binh và người nghèo đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng; Bệnh nhân nằm điều

trị nội trú tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trong 3 (ba) ngày Tết Nguyên đán hàng năm;

d) Người có công với cách mạng tiêu biểu;

đ) Hỗ trợ thôn, làng đón Tết Nguyên đán (tổ chức ngày hội bánh chưng xanh);

e) Các đơn biên phòng, đơn vị quân sự, công an, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặc thù, phục vụ nhân dân trong những ngày Tết Nguyên đán.

Điều 2. Mức chi, nguồn kinh phí

1. Mức chi: Cụ thể tại Phụ lục 01, 02 kèm theo Nghị quyết

2. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hỗ trợ, tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định về phân cấp hiện hành.

b) Nguồn huy động, tài trợ, đóng góp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

PHỤ LỤC 01
QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

| STT | Đối tượng | Mức hỗ trợ | |
|-----|--|------------|----------------------------------|
| | | Mức | Đơn vị tính |
| 01 | Hỗ trợ bệnh nhân, trại viên thuộc Bệnh xá Phong Đắk Kìa | | |
| - | Mai táng phí | 5.400.000 | Đồng/người |
| - | Tiền ăn cho bệnh nhân phong đang điều trị tại Bệnh xá Phong Đắk Kìa | 50.000 | Đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo) |
| - | Tiền ăn cho bệnh nhân phong là trại viên tại Bệnh xá Phong Đắk Kìa | 40.000 | Đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo) |
| 02 | Hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, thương binh và người nghèo đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng | 50.000 | Đồng/người/ngày (kể cả tiền gạo) |
| 03 | Hỗ trợ tiền ăn, tiền bánh kẹo, trái cây đón tết cho bệnh nhân nằm điều trị nội trú tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trong 3 (ba) ngày nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm | | |
| - | Tiền ăn (hỗ trợ theo ngày) | 100.000 | Đồng/người/ngày |
| - | Tiền bánh kẹo, trái cây đón tết (hỗ trợ 1 lần trong 3 ngày tết) | 100.000 | Đồng/người |
| 04 | Tặng quà cho người có công tiêu biểu nhân dịp ngày Thương binh liệt sĩ Ngày 27 tháng 7 | 500.000 | Đồng/suất quà |

(*) Đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm (thuộc 04 nhóm được hỗ trợ tại Phụ lục 01) thì chỉ được hưởng một chế độ có mức hỗ trợ cao nhất.

PHỤ LỤC 02
QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ, MỨC TẶNG QUÀ TẾT CHO CÁC ĐỐI
TƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

| STT | Đối tượng | Mức hỗ trợ, mức quà tặng (quà, tiền mặt theo Kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt) | Đơn vị tính |
|-----------|--|---|-----------------|
| I | Hộ gia đình, cá nhân | | |
| 01 | Hỗ trợ thăm hỏi, động viên, biểu dương đối với hộ dân tộc thiểu số tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm | 500.000 | Đồng/hộ/năm |
| 02 | Hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm | 600.000 | Đồng/hộ/năm |
| 03 | Hỗ trợ hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm | 300.000 | Đồng/hộ/năm |
| 04 | Tặng quà cho người có công tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm | 500.000 | Đồng/suất quà |
| II | Đơn vị, địa phương | | |
| 01 | Hỗ trợ thôn làng đón tết nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm <i>(Tổ chức ngày hội bánh chưng xanh)</i> | 3.000.000 | đồng/thôn, làng |
| 02 | Các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), xã biên giới và xã ATK theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Kon Tum | 11.000.000 | đồng/xã |
| 03 | Các đơn Biên phòng, Tiểu đoàn huấn luyện (trong đó có Đại đội cơ động thuộc) thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | 16.000.000 | đồng/đơn vị |

| STT | Đối tượng | Mức hỗ trợ, mức quà tặng (quà, tiền mặt theo Kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt) | Đơn vị tính |
|-----|---|---|--------------|
| | đứng chân trên địa bàn các huyện | | |
| 04 | Đại đội: 186, 187, 188, 189; Đại đội công binh; Trạm đập báo; Tiểu đoàn 304; Trung đoàn 990; Cụm 899 | 11.000.000 | đồng/đơn vị |
| 05 | Các Công ty trực thuộc Binh đoàn 15 đứng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum | 2.000.000 | đồng/đơn vị |
| 06 | Các tiểu đội dân quân thường trực xã biên giới | 3.000.000 | đồng/đơn vị |
| 07 | Các đơn vị quản lý bảo vệ rừng (theo Kế hoạch thăm, chúc Tết của cấp thẩm quyền) | 3.000.000 | đồng/đơn vị |
| 08 | Các Chốt trạm liên ngành (theo Kế hoạch thăm, chúc Tết của cấp thẩm quyền) | 3.000.000 | đồng/đơn vị |
| 09 | Sư Đoàn 10 | 2.000.000 | đồng |
| 10 | Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Kon Tum, Tòa Giám mục, Ban cai quản họ đạo Kon Tum, Ban cai quản họ đạo thánh thất cao đài Tây Ninh; Đạo Tin lành (Ban trị sự hệ phái Tin lành truyền giáo cơ đốc Việt Nam) | 2.000.000 | đồng/tổ chức |
| 11 | Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh (cơ sở I và cơ sở II); Các Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập được cấp tỉnh cấp phép hoạt động (theo Kế hoạch thăm, chúc Tết của cấp thẩm quyền) | 6.000.000 | đồng/đơn vị |
| 12 | Các đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đứng chân trên địa bàn thành phố Kon Tum (theo Kế hoạch thăm, chúc | 3.000.000 | đồng/đơn vị |

| STT | Đối tượng | Mức hỗ trợ, mức quà tặng (quà, tiền mặt theo Kế hoạch cấp thẩm quyền phê duyệt) | Đơn vị tính |
|-----|---|---|-------------|
| | <i>Tết của cấp thẩm quyền)</i> | | |
| 13 | Các đơn vị khối ngành Công an (theo Kế hoạch thăm, chúc Tết của cấp thẩm quyền) | 3.000.000 | đồng/đơn vị |
| 14 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Trung tâm Văn hóa nghệ thuật; Trại phong Đắk Kia; Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh | 3.000.000 | đồng/đơn vị |
| 15 | Công ty điện lực; Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh dịch vụ công ích, Bệnh viện tư nhân | 2.000.000 | đồng/đơn vị |
| 16 | Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi | 6.000.000 | đồng/đơn vị |
| 17 | Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Kon Tum; Đài Phát thanh và Truyền hình Kon Tum | 12.000.000 | đồng/đơn vị |
| 18 | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Môi trường đô thị Kon Tum | 22.000.000 | đồng |

(*) Đối tượng cụ thể thực hiện theo Kế hoạch thăm chúc Tết của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh thêm các đối tượng theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì mức hỗ trợ và mức quà tặng được lấy theo mức của các đối tượng, nhóm đối tượng có tính chất tương đồng được quy định từ điểm 3 đến điểm 18 mục II của Phụ lục 02 Nghị quyết này.